

Số: 467 /CB - SGTVTXD

Lào Cai, ngày 16 tháng 12 năm 2021

CÔNG BỐ
GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUÝ IV NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT - BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải - Xây dựng được UBND Tỉnh Lào Cai giao;

Trên cơ sở khảo sát giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và một số tỉnh, thành phố; thông tin giá các loại vật tư, vật liệu có thay đổi tại thời điểm Quý IV năm 2021 do các huyện, thị xã, thành phố cung cấp và ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại văn bản số 2930/STC - QLG ngày 15/12/2021 vào dự thảo Công bố giá vật liệu xây dựng Quý IV năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Sở Giao thông vận tải - Xây dựng Công bố giá vật liệu xây dựng Quý IV năm 2021 để áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai tại các phụ lục kèm theo như sau: *(có phụ lục I, II, III, IV chi tiết kèm theo)*

1. Giá vật liệu Công bố được xác định trên cơ sở giá cung cấp của nhà sản xuất, khảo sát mặt bằng giá thị trường tại thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa, các huyện trong tỉnh và một số tỉnh, thành phố tại thời điểm công bố; Giá vật liệu xây dựng tại công bố giá là cơ sở để các chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan áp dụng trong công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng, gồm xác định: Sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng, giá xây dựng công trình, chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và chi phí dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Chủ đầu tư, các tổ chức tư vấn và các cơ quan liên quan lựa chọn các loại vật tư, vật liệu, thiết bị đã được công bố trong các phụ lục giá vật liệu này để xác định, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình

Căn cứ vào công bố giá tại các biểu chi tiết nêu trên, chủ đầu tư xác định vị trí, địa điểm cung ứng, sản xuất vật tư, vật liệu gần nhất, để xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình cho công trình cụ thể sao cho vật tư, vật liệu đạt yêu cầu về chất lượng nhưng giá thành phải phù hợp với thị trường và quy định của pháp luật. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn (lập dự án đầu tư, thiết kế, thẩm tra) có trách nhiệm lựa chọn loại vật liệu xây dựng thông dụng, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng, phổ biến trên thị trường, giá cả hợp lý khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng và xác định chi phí đầu tư xây dựng cho công trình, dự án nhưng phải đảm bảo hiệu quả đầu tư và đáp ứng yêu cầu của dự án theo quy định tại khoản điểm c, khoản 3 Điều 9 Thông tư 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021.

Khi xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình, chủ đầu tư thực hiện theo hướng dẫn phương pháp xác định giá vật liệu đến hiện trường công trình theo quy định tại mục 1.2.1.2 Phụ lục số IV Phương pháp xác định giá xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021. Giá vật liệu đến hiện trường công trình bao gồm các chi phí như sau: Giá vật liệu từ nguồn cung cấp và các chi phí vận chuyển đến công trình (bao gồm cả chi phí trung chuyển nếu có), bốc xếp (bao gồm cả chi phí bốc xếp lên, xuống nếu có), chi phí vận chuyển nội bộ trong công trình (nếu có), chi phí hao hụt bảo quản tại hiện trường công trình (nếu có)... trong đó:

Chi phí vận chuyển đến công trình xác định trên cơ sở phương án vận chuyển (cự ly, cấp đường vận chuyển, vị trí cụ thể của công trình, phù hợp với tiến độ thi công xây dựng và các Quyết định phân loại đường bộ: Quyết định số 640/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải, về việc phân loại đường bộ năm 2011; Quyết định số 5543/TCĐBVN - QLBTĐB ngày 05/7/2021 của Tổng cục đường bộ V/v công bố xếp loại đường để tính cước vận tải đường bộ do Trung ương quản lý năm 2021; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc xếp loại đường bộ để xác định cước vận tải đường bộ năm 2017, tỉnh Lào Cai); Định mức vận chuyển bằng ô tô của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT - BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021; Đơn giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 956/QĐ - SGTVTXD ngày 12/11/2021 của sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai.

Trường hợp vị trí xây dựng công trình có vận chuyển bộ thì chi phí này được xác định theo Định mức vận chuyển bộ của Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 12/2021/TT - BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 ban hành Định mức Xây dựng Đơn giá nhân công xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 943/QĐ - SGTVTXD ngày 09/11/2021. Cự ly vận chuyển, loại vật liệu cần vận chuyển thủ công phải được phòng Quản lý Đô thị (Kinh tế - Hạ tầng kỹ thuật) của các huyện, thị xã thành phố xác nhận: Yêu cầu phải thông tin rõ loại đường độ dài, độ dốc cụ thể, phương tiện vận chuyển, nêu từng loại vật liệu phải vận chuyển.

3. Các vật liệu đã được công bố trong thông báo giá vật liệu hàng quý, nhưng được sản xuất và kinh doanh bởi các cơ sở khác mà không đủ điều kiện pháp lý về sản xuất kinh doanh (như: giấy phép kinh doanh, giấy phép khai thác tài nguyên, công bố tiêu chuẩn cơ sở, công bố hợp quy, chứng nhận hợp quy và thông báo giá, kê khai giá theo quy định) thì không có giá trị đưa vào thiết kế, lập tổng mức đầu tư, lập dự toán, thi công và thanh quyết toán công trình.

4. Trường hợp dự án có yêu cầu phải sử dụng vật liệu xây dựng đặc thù, không phổ biến trên thị trường, hoặc sử dụng vật liệu nhập khẩu, thì chủ đầu tư trước khi đề nghị công bố giá bổ sung phải căn cứ vào các quy định của pháp luật như phải thuyết minh cụ thể trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và thuyết minh thiết kế xây dựng quy định tại điểm d, khoản 3 Điều 9 Thông tư 11/2021/TT - BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

5. Một số lưu ý khi áp dụng công bố này

5.1. Giá cửa gỗ các loại

- Giá cửa gỗ (tính trên 1m² cửa) đã bao gồm cả Sơn (hoặc sơn dầu bóng), nhân công lắp dựng hoàn chỉnh và bản lề, chưa bao gồm khoá, cremon, móc gió, chốt dọc, chốt ngang.

- Giá khuôn cửa đã tính cả sơn, nhân công lắp dựng hoàn chỉnh khuôn và nẹp bao xung quanh.

- Đối với các loại vật liệu gỗ mà trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố, không có đơn vị cung ứng, sản xuất thì chủ đầu tư căn cứ vào giá cửa các loại gỗ đã được công bố tại các địa bàn huyện, thị xã, thành phố, nơi gần nhất để lập dự toán theo quy định.

5.2. Đối với các loại vật liệu thường xuyên biến động giá như: Sắt, thép, nhựa đường, xi măng các loại..., căn cứ biến động giá cả thị trường, giá bán của đơn vị sản xuất, cung ứng sản phẩm, sở Giao thông vận tải - Xây dựng Lào Cai sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, lấy ý kiến của sở Tài chính, thực hiện công bố điều chỉnh giá phù hợp với thị trường.

Riêng đối với loại vật liệu xăng, dầu các loại, thì chủ đầu tư căn cứ vào Quyết định điều chỉnh giá xăng dầu của Công ty xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) để cập nhật điều chỉnh tại thời điểm lập, thẩm định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về điều chỉnh giá theo quy định của pháp luật.

5.3. Khi sử dụng thông tin về giá vật liệu để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng cần căn cứ vào địa điểm của công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, yêu cầu thiết kế và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét lựa chọn loại vật liệu hợp lý và xác định giá vật liệu phù hợp, đáp ứng mục tiêu đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các sở, ngành, Chủ đầu tư phản ánh về sở Giao thông vận tải - Xây dựng để tổng hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng, Bộ GTVT;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các sở, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, ban sở GTVT - XD;
- Website Sở GTVT - Xây dựng;
- Lưu: VT, KTVL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Tuấn

